

**TÀI LIỆU**  
**BÁO CÁO TỔNG KẾT 10 NĂM THỰC HIỆN**  
**NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 8 KHÓA XI**  
**VỀ CHIẾN LƯỢC BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG TÌNH HÌNH MỚI**  
**(Phục vụ nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám**  
**Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII)**  
*(Kèm theo Công văn số                   /CT-TH ngày           /11//2023 của TCCT)*

---

**Phần thứ nhất**  
**KẾT QUẢ 10 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**  
**TRUNG ƯƠNG 8 KHÓA XI VỀ CHIẾN LƯỢC BẢO VỆ TỔ QUỐC**  
**TRONG TÌNH HÌNH MỚI**

**I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Mười năm qua, thế giới đã trải qua những biến động to lớn, diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường. Hòa bình, hợp tác, phát triển vẫn là xu thế lớn, song đứng trước nhiều thách thức gay gắt hơn. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột cục bộ diễn ra dưới nhiều hình thức phức tạp, quyết liệt hơn. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển nhưng đang bị thách thức bởi sự cạnh tranh ảnh hưởng giữa các nước lớn và sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc cực đoan. Luật pháp quốc tế và các thể chế đa phương toàn cầu đứng trước những thách thức lớn. Nguy cơ chạy đua vũ khí hạt nhân gia tăng; tranh chấp lãnh thổ và tài nguyên, xung đột sắc tộc, tôn giáo, can thiệp lật đổ, khủng bố, chiến tranh cục bộ, chiến tranh mạng diễn ra gay gắt ở nhiều khu vực; nhiều điểm nóng xung đột vũ trang bùng phát. Các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống, đe dọa nghiêm trọng hòa bình, an ninh, ổn định và hợp tác phát triển trên phạm vi toàn cầu. Kinh tế thế giới chịu tác động, ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh, nhất là đại dịch Covid-19 và cuộc xung đột quân sự Nga - Ukraine, Israel - Hamas, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn.

Khu vực châu Á - Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương, trong đó có Đông Nam Á là khu vực phát triển năng động, nơi cạnh tranh quyết liệt giữa các nước lớn, tranh chấp lãnh thổ, biển, đảo gia tăng. Tiểu vùng sông Mê Công ngày càng trở thành địa bàn trọng điểm trong cạnh tranh chiến lược của các cường quốc. Khủng hoảng chính trị tại Myanmar tiếp tục kéo dài, đặt ra thách thức không nhỏ đối với ASEAN.

Trong nước, kinh tế vĩ mô ổn định, tăng trưởng được duy trì ở mức khá cao; tiềm lực, quy mô và sức cạnh tranh của nền kinh tế được nâng lên. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị đạt nhiều kết quả tích cực. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí chuyển biến mạnh mẽ, ngày càng đi vào chiều sâu. Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh không ngừng được củng cố, kiên quyết, kiên trì giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, lợi ích quốc gia, dân tộc; quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và hiệu quả; vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao.

Tuy nhiên, kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI trên một số lĩnh vực có mặt còn hạn chế, chưa thật vững chắc.

## **II- CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, QUẢN TRIỆT VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**

Việc tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết được triển khai nghiêm túc. Các ban, bộ, ngành, địa phương đã cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và lồng ghép nội dung của Nghị quyết trong các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, chương trình, nhiệm vụ công tác định kỳ. Công tác tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết được các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể từ Trung ương đến cơ sở triển khai nghiêm túc, có hiệu quả.

Ban Tuyên giáo Trung ương đã tập trung chỉ đạo, định hướng công tác thông tin, tuyên truyền, tạo sự thống nhất cao trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội để triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI. Hằng năm, tổ chức các đợt khảo sát nắm tình hình tư tưởng các tầng lớp nhân dân, trong đó có nội dung về quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc; chủ động, kịp thời định hướng dư luận, tạo sự thống nhất về nhận thức, đồng thuận xã hội đối với các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Kịp thời ban hành tài liệu tuyên truyền, quán triệt, phổ biến về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; đồng thời, tăng cường lồng ghép chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến chủ trương, quan điểm, chính sách về bảo vệ Tổ quốc; hướng dẫn tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện lịch sử quan trọng; về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII, Kết luận 21-KL/TW khóa XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện Hiến pháp; công tác bảo vệ chính trị nội bộ; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; phòng, chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch...

Thông qua công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết, nhận thức của cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và nhân dân về mục tiêu, quan điểm, phương châm, nhiệm vụ cơ bản và giải pháp chủ yếu đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc được củng cố và nâng lên một bước, nhất là nhận thức về đối tác, đối tượng và vận dụng nhận thức đó trong giải quyết mối quan hệ giữa hợp tác và đấu tranh. Nhiều chủ trương, quan điểm của Đảng được thể chế hóa thành các văn bản quy phạm pháp luật, tạo cơ sở pháp lý cho các ngành, địa phương, đơn vị thực hiện.

Hằng năm, cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các ngành đã ban hành kế hoạch, chương trình kiểm tra, giám sát việc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết, Chương trình hành động và Kế hoạch thực hiện đã đề ra; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy các cấp đối với công tác kiểm tra, giám sát nhằm kịp thời phát hiện, khắc phục những hạn chế, khó khăn, vướng mắc, tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết đạt hiệu quả cao. Công tác sơ kết, tổng kết Nghị quyết được các cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm triển khai thực hiện nghiêm túc, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ

chức đảng, hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và nhân dân đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

### **III- KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**

#### **1. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa được đặc biệt chú trọng**

##### *1.1. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng*

*Công tác xây dựng Đảng về chính trị* được đặc biệt coi trọng. Đảng ta luôn kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng, phát triển sáng tạo, phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành nhiều nghị quyết, quy định, văn bản nhằm tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Bản lĩnh chính trị, tính chiến đấu của toàn Đảng và của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp được nâng lên.

*Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng* được tăng cường và có nhiều đổi mới. Việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị được đổi mới, tiến hành bài bản, khoa học, kịp thời, hiệu quả. Tư duy lý luận của Đảng có bước phát triển. Hệ thống lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam tiếp tục được bổ sung, phát triển. Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị; tuyên truyền phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, luật pháp của Nhà nước; công tác nghiên cứu và giáo dục lý luận chính trị tiếp tục được quan tâm, đổi mới, góp phần tạo sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan báo chí, xuất bản có nhiều chuyển biến tích cực, đạt kết quả rõ rệt. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, chuyển biến tích cực. Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông thường xuyên chỉ đạo các cơ quan báo chí chấp hành định hướng tuyên truyền, nhất là đối với vụ việc được dư luận xã hội quan tâm; chấn chỉnh các hoạt động phức tạp trên lĩnh vực văn học, nghệ thuật, báo chí, xuất bản.

*Công tác xây dựng Đảng về đạo đức* được Trung ương và các cấp ủy, tổ chức đảng đề cao; nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý có chuyển biến tích cực. Việc thực hiện trách nhiệm nêu gương, đề cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống, gương mẫu đi đầu, tận tụy với công việc ngày càng được đội ngũ cán bộ, đảng viên coi trọng. Các cấp ủy, tổ chức đảng đã triển khai thực hiện tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII, Kết luận 21-KL/TW khóa XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị về trách nhiệm nêu gương;

không ngừng rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng, lợi ích nhóm và những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

*Công tác xây dựng Đảng về tổ chức* được triển khai thực hiện quyết liệt với quyết tâm chính trị cao, có trọng tâm, trọng điểm. Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đã tập trung kiện toàn, đổi mới, có bước chuyển biến thật sự trong việc sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Một số mô hình tổ chức mới được thực hiện thí điểm đã góp phần tinh gọn bộ máy, đổi mới cơ chế hoạt động, phương thức lãnh đạo, quản lý, điều hành theo hướng hiệu lực, hiệu quả hơn. Việc thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị đạt kết quả rõ nét. Biên chế của cả hệ thống chính trị giảm liên tục qua các năm gần đây, cơ bản bảo đảm lộ trình theo quy định. Nhiều quy định được các cấp uỷ, tổ chức đảng triển khai thực hiện nghiêm túc, nhanh chóng đi vào cuộc sống, như chỉ đạo sơ kết thực hiện Kết luận số 34-KL/TW ngày 07/8/2018 của Bộ Chính trị và quyết định tạm dừng thực hiện thí điểm hợp nhất một số mô hình, nơi đã thí điểm hợp nhất thì sắp xếp lại theo mô hình chung của hệ thống chính trị.

*Công tác xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng*, nâng cao chất lượng đảng viên được quan tâm hơn và có chuyển biến tích cực. Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII đã ban hành Nghị quyết số 21-NQ/TW về tăng cường củng cố xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới; Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã tổng kết một số nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương về xây dựng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên và ban hành một số chủ trương mới; rà soát, bổ sung, sửa đổi và ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ của một số loại hình tổ chức cơ sở đảng. Quân uỷ Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương kiện toàn tổ chức cơ sở đảng theo Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy đã được Bộ Chính trị phê duyệt. Triển khai thực hiện Kết luận của Ban Bí thư về chủ trương tăng thêm cấp uỷ viên là cán bộ đồn Biên phòng tham gia cấp uỷ cấp huyện, cấp xã biên giới, hải đảo. Tổ chức đảng trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế tiếp tục được củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động. Công tác xây dựng tổ chức đảng ở ngoài nước được quan tâm hơn. Hầu hết các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước đã thực hiện chủ trương bí thư cấp uỷ đồng thời là thủ trưởng cơ quan, đơn vị. Chủ trương thực hiện mô hình bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân được thực hiện ở hầu hết các xã, phường, thị trấn; bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp xã ở những nơi đủ điều kiện; bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, góp phần tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở. Hầu hết cấp uỷ viên các cấp được phân công theo dõi, phụ trách các tổ chức đảng trực thuộc, trực tiếp dự sinh hoạt chi bộ; nhiều nơi phân công đảng viên theo dõi, phụ trách hộ gia đình, góp phần nắm chắc tình hình, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc ở cơ sở.

Chất lượng sinh hoạt chi bộ từng bước được nâng lên; tăng cường sinh hoạt chuyên đề; việc đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên thực

chất hơn; công tác khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên được thực hiện kịp thời, chặt chẽ, đúng đối tượng; công tác kết nạp đảng viên đạt kết quả tích cực; việc thí điểm kết nạp chủ doanh nghiệp tư nhân đủ tiêu chuẩn vào Đảng đạt được một số kết quả bước đầu. Tình trạng thôn, bản chưa có tổ chức đảng, đảng viên đã cơ bản được khắc phục, góp phần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ở những địa bàn khó khăn, biên giới, hải đảo, nơi có đông đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo.

*Công tác cán bộ* được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, đồng bộ có nhiều đổi mới, đạt một số kết quả quan trọng. Đã xây dựng, bổ sung, sửa đổi và ban hành mới nhiều quy định, quy chế về phân cấp quản lý, đánh giá, quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm và kiểm soát quyền lực; về xử lý cán bộ vi phạm, uy tín thấp và bố trí công tác đối với cán bộ các cấp sau khi bị xử lý kỷ luật; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực. Đặc biệt, Bộ Chính trị đã kịp thời ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TW khóa XII về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ, Kết luận số 14-KL/TW về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung, nhằm tạo điều kiện, động lực cho cán bộ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Quy trình về công tác cán bộ ngày càng chặt chẽ, đồng bộ và dân chủ hơn, từng bước đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới. Công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, giới thiệu, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ có nhiều chuyển biến tích cực theo hướng mở rộng dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, chính xác, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Qua mỗi kỳ đại hội, cấp ủy các cấp đổi mới khoảng 40%; Ban Chấp hành Trung ương đổi mới cao hơn (khóa X 54,7%, khóa XI 47%, khóa XII là 48%; khóa XIII là 60%). Đa số cán bộ lãnh đạo Đảng, Nhà nước, đoàn thể ở các cấp có phẩm chất, năng lực và uy tín. Cán bộ cấp chiến lược luôn kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lợi ích quốc gia - dân tộc, độc lập, dân tộc và chủ nghĩa xã hội; có tư duy đổi mới và tầm nhìn chiến lược, có khả năng hoạch định đường lối, lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện. Đội ngũ cán bộ trong lực lượng vũ trang phát triển cả về số lượng và chất lượng, tỷ lệ cán bộ trẻ ngày càng cao. Cán bộ lãnh đạo, chỉ huy được rèn luyện, thử thách qua thực tiễn, trung thành với mục tiêu, lý tưởng của Đảng, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân.

*Công tác bảo vệ chính trị nội bộ* được quan tâm hơn, đã góp phần quan trọng bảo vệ nền tảng tư tưởng, đường lối, chủ trương của Đảng, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Các cấp ủy, chính quyền, cơ quan chức năng đã lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng và triển khai nhiều đề án, kế hoạch, nhiệm vụ bảo vệ Đảng, bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình mới. Công tác thẩm định, kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, góp phần nâng cao chất lượng công tác cán bộ, phục vụ kịp thời công tác nhân sự đại hội đảng bộ các cấp, các kỳ Đại hội Đảng và bầu cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp. Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ bí mật nhà nước. Đã xây dựng Luật Bảo vệ bí mật nhà nước; ban hành quy chế bảo vệ bí mật; thực hiện sửa đổi, bổ sung danh mục bảo vệ bí mật nhà nước. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

*Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng* được tăng cường, có nhiều đổi mới, đạt kết quả quan trọng; chất lượng, hiệu lực, hiệu quả được nâng lên. Kịp thời ban hành và thực hiện có nền nếp Chương trình kiểm tra của Bộ Chính trị, Ban Bí thư hằng năm. Qua kiểm tra đã kịp thời đánh giá, rút kinh nghiệm, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục hạn chế, khuyết điểm; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý nghiêm vi phạm.

*Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực* tiếp tục được triển khai mạnh mẽ, đồng bộ, quyết liệt, bài bản và hiệu quả, ngày càng đi vào chiều sâu, có bước tiến mới, tiếp tục là điểm sáng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Việc xây dựng, hoàn thiện thể chế về quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống tham nhũng được quan tâm hơn. Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã chỉ đạo quyết liệt không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Kết quả đạt được khẳng định bản lĩnh, quyết tâm trước sau như một, kiên quyết, kiên trì, không nghỉ, không ngừng, không có vùng cấm, không có ngoại lệ trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Đảng, Nhà nước ta, góp phần củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng.

*Công tác dân vận* được chú trọng và tiếp tục đổi mới; quan điểm “dân là gốc”, là chủ thể của công cuộc đổi mới được nhận thức và thực hiện ngày càng sâu sắc, đầy đủ hơn; mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân được củng cố, tăng cường. Trung ương đã tổng kết, sơ kết, ban hành nhiều chủ trương và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận, nhất là đối với những địa bàn, lĩnh vực phức tạp, nhạy cảm, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

*Phương thức lãnh đạo của Đảng* tiếp tục được đổi mới. Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã chỉ đạo đẩy mạnh đổi mới phương thức lãnh đạo, phương pháp công tác, phong cách và lề lối làm việc gắn với cải cách hành chính trong Đảng và đạt được một số kết quả đột phá, tạo dấu ấn mới. Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới và ban hành đồng bộ hệ thống các quy định, quy chế, quy trình công tác để thực hiện thống nhất trong toàn Đảng và hệ thống chính trị. Tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng công tác triển khai thực hiện các nghị quyết Đại hội XII, XIII của Đảng. Đến nay, các chủ trương, đường lối quan trọng của Đảng trên các lĩnh vực đã được xây dựng, ban hành bằng các nghị quyết, kết luận, quy định của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đáp ứng yêu cầu thực tiễn đất nước. Đã ban hành nhiều quy định nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng từ Trung ương đến cơ sở.

## *1.2. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*

Công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng đã đạt được những thành tựu rất quan trọng. Nhận thức, lý luận về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ngày càng đầy đủ và sâu sắc hơn. Hệ thống pháp luật đã được hoàn thiện một bước cơ bản. Cơ chế phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp ngày càng rõ hơn và có

chuyển biến tích cực. Bộ máy nhà nước từng bước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tổ chức và hoạt động của Quốc hội có nhiều đổi mới, chất lượng được nâng cao. Hoạt động của Chính phủ chủ động, tích cực, tập trung hơn vào quản lý, điều hành vĩ mô, phục vụ, hỗ trợ phát triển. Mô hình Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam không ngừng được hoàn thiện<sup>1</sup>, góp phần quan trọng vào những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đã chỉ đạo tập trung xây dựng, hoàn thiện pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo triển khai Chương trình công tác toàn khóa của Quốc hội, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng. Lãnh đạo, chỉ đạo thể chế hóa Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao”, gắn với việc sửa đổi Luật Đất đai (năm 2013). Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng đến nay, đã lãnh đạo, cho ý kiến về chủ trương, định hướng lớn những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để Quốc hội xem xét, thông qua 16 luật, 83 nghị quyết; Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua 4 pháp lệnh, 29 nghị quyết. Chỉ đạo Đảng đoàn Quốc hội và Ban cán sự đảng Chính phủ phối hợp chuẩn bị tốt nhất cho các kỳ họp thường lệ và kỳ họp bất thường với nhiều đổi mới, nhất là việc chỉ đạo chuẩn bị sửa đổi Luật Đất đai, ban hành các nghị quyết quan trọng, giải quyết những vấn đề chiến lược của đất nước, ban hành Nghị quyết 30/2021/QH15 ngày 28/7/2021, trong đó có những cơ chế đặc cách, đặc biệt, đặc thù, đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và một số nghị quyết về cơ chế, chính sách đặc thù đối với một số địa phương.

Lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục đổi mới, kiện toàn bộ máy nhà nước theo các Nghị quyết Đại hội XII, XIII của Đảng, sơ kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; quyết liệt đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp giai đoạn 2021 - 2030 đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phối hợp và kiểm tra, giám sát trong quản lý nhà nước. Chỉ đạo triển khai Đề án cơ cấu tổ chức của Chính phủ khóa XV, tiếp tục rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng tinh giản hợp lý đầu mối, bỏ cấp trung gian, tinh giản biên chế; chỉ đạo hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2019 - 2021; tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 để đến năm 2030 cơ bản hoàn thành việc sắp xếp này. Tập trung lãnh đạo và nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026; chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức thực hiện trách nhiệm quản lý biên chế theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nhất là thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

---

<sup>1</sup> Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Kế hoạch số 11-KH/TW ngày 28/11/2022 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 27- NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương.

## **2. Phát triển kinh tế kết hợp chặt chẽ với bảo đảm quốc phòng, an ninh, giải quyết tốt các vấn đề xã hội; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh**

Đảng, Nhà nước đã quán triệt quan điểm phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, tập trung nỗ lực thực hiện các mục tiêu trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tiếp tục phát triển. Kinh tế nước ta duy trì được tốc độ tăng trưởng bình quân khá cao. Nhiều khó khăn, vướng mắc, hạn chế, yếu kém từ các năm trước đã được tập trung giải quyết và đạt những kết quả bước đầu. Kinh tế các vùng chuyển dịch tích cực trên cơ sở khai thác hiệu quả hơn tiềm năng, lợi thế so sánh của từng vùng. Tốc độ tăng trưởng sản phẩm trong nước (GDP) giai đoạn 2013-2020 bình quân đạt 5,86%/năm. Các chỉ tiêu quan trọng về thu ngân sách nhà nước, tổng vốn đầu tư toàn xã hội; tổng kim ngạch xuất nhập khẩu, cán cân thương mại,... đều đạt và vượt so với kế hoạch đề ra. Chính phủ huy động các nguồn lực cho đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2013-2022; vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội đạt 22,83 triệu tỷ đồng, bình quân mỗi năm tăng 9,7%.

Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng được tập trung thực hiện và bước đầu đạt những kết quả quan trọng. Cơ cấu các ngành kinh tế chuyển dịch tích cực, tỉ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm, tỉ trọng khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ tăng lên. Công nghiệp chế biến, chế tạo phát triển nhanh; công nghiệp hỗ trợ có bước phát triển; chương trình xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả quan trọng, hoàn thành sớm hơn gần 2 năm so với kế hoạch đề ra. Phát triển kinh tế số bước đầu được chú trọng. Hội nhập kinh tế quốc tế phát triển sâu, rộng trên nhiều cấp độ, đa dạng về hình thức, ký kết nhiều hiệp định thương mại song phương, đa phương thế hệ mới; xuất, nhập khẩu, thu hút vốn đầu tư nước ngoài tăng mạnh, đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế và sự phát triển của đất nước.

Phát triển kinh tế vùng theo hướng tăng cường liên kết, kết nối vùng, các tiểu vùng. Kinh tế các vùng chuyển dịch tích cực trên cơ sở khai thác hiệu quả hơn tiềm năng, lợi thế so sánh của từng vùng. Một số cực tăng trưởng, vùng trọng điểm, đô thị lớn mang tính động lực tiếp tục phát huy vai trò đầu tàu, tạo tác động phát triển lan tỏa. Bộ Chính trị tổ chức sơ kết, tổng kết nhiều nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị về các lĩnh vực kinh tế - xã hội; nổi bật là tổng kết, ban hành các nghị quyết mang tính đột phá về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của 6 vùng kinh tế - xã hội, các nghị quyết về xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Khánh Hòa...; thực hiện Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050; tổ chức không gian phát triển đất nước thành 06 vùng kinh tế - xã hội<sup>2</sup>; quy hoạch 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và một số quy hoạch khác theo quy định. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững được triển khai mạnh mẽ; tỉ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều của cả nước đã giảm. Đời sống người dân không ngừng được cải thiện; tạo

---

<sup>2</sup> Vùng Trung du và miền núi phía Bắc; Vùng Đồng bằng sông Hồng; Vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung; Vùng Tây Nguyên và Đông Nam Bộ; Vùng đồng bằng sông Cửu Long.

sinh kế và nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản. Chế độ, chính sách đối với người có công được mở rộng về đối tượng thụ hưởng với mức trợ cấp được nâng lên hàng năm. Công tác phát triển nhà ở cho người dân được đặc biệt quan tâm, đẩy mạnh, nhất là cho người có công, các đối tượng chính sách và người có thu nhập thấp.

Triển khai thực hiện các nghị quyết Trung ương về chiến lược phát triển biên Việt Nam<sup>3</sup> đã đạt được kết quả quan trọng; nhận thức về phát triển kinh tế biển gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo được nâng lên. Đã chú trọng, tập trung đầu tư khai thác tiềm năng, thế mạnh của các cảng hàng không, cảng biển, phát triển dịch vụ du lịch, đánh bắt, nuôi trồng và chế biến thủy sản,... Hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế biển, đảo được cải thiện rõ rệt, nhất là các công trình điện lưới quốc gia nối với các đảo lớn, các cảng biển, trung tâm nghề cá phục vụ đánh bắt xa bờ, gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh, ứng phó biến đổi khí hậu. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân ven biển và hải đảo được cải thiện. Chủ quyền, an ninh quốc gia trên biển được giữ vững; công tác tìm kiếm cứu nạn, an toàn hàng hải cơ bản được bảo đảm; công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế về biển được triển khai chủ động, toàn diện.

Công tác bảo vệ an ninh kinh tế được củng cố, tăng cường; phát hiện và xử lý kịp thời, có hiệu quả nhiều nguy cơ, thách thức nổi lên. Chủ động phòng ngừa, ngăn chặn, vô hiệu hóa âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phản động và các loại tội phạm trên lĩnh vực kinh tế, tạo môi trường an ninh, an toàn phục vụ đắc lực nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tập trung lực lượng, phương tiện triển khai có hiệu quả các phương án, kế hoạch bảo đảm an ninh kinh tế trong xây dựng Cộng đồng ASEAN, đàm phán gia nhập các tổ chức, diễn đàn khu vực và thế giới, ký kết các hiệp định thương mại tự do song phương, đa phương, nhất là Hiệp định CPTPP, EVFTA, RCEP...; bảo đảm sự gắn kết giữa phát triển kinh tế với quốc phòng, an ninh trong triển khai các dự án lớn, quy hoạch phát triển các vùng, các ngành kinh tế, nhất là các vùng kinh tế trọng điểm, các địa bàn chiến lược, các ngành quan trọng.

Thực hiện chủ trương “kết hợp quốc phòng, an ninh với kinh tế, kinh tế với quốc phòng, an ninh” theo Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Kết luận số 57-KL/TW ngày 16/9/2019 của Bộ Chính trị về việc kết hợp quốc phòng, an ninh với kinh tế, kinh tế với quốc phòng, an ninh đạt được kết quả quan trọng. Hệ thống cơ chế, chính sách được bổ sung, hoàn thiện; nội dung, phương thức kết hợp từng bước được cụ thể hóa và hiệu quả hơn. Các nguồn lực phục vụ quốc phòng, an ninh được bảo đảm ngày càng tốt hơn. Quốc phòng, an ninh tiếp tục được củng cố vững mạnh cả về tiềm lực, lực lượng và thế trận, chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân được nâng cao, góp phần bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định

---

<sup>3</sup> Nghị quyết Trung ương 4 khóa X về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020; Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

để phát triển đất nước. Bộ Chính trị ban hành kết luận<sup>4</sup>, Quốc hội, Chính phủ đã ban hành các luật, nghị định, quyết định về kết hợp quốc phòng, an ninh với kinh tế, kinh tế với quốc phòng, an ninh; các bộ, ngành Trung ương, địa phương đã cụ thể hóa, ban hành các nghị quyết, chỉ thị, văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền, từng bước hoàn thiện cơ chế, chính sách để triển khai thực hiện chủ trương “kết hợp quốc phòng, an ninh với kinh tế, kinh tế với quốc phòng, an ninh”.

Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 23/NQ-CP ngày 02/3/2023 về phát triển kinh tế khu vực biên giới đất liền nhằm phát triển kinh tế biên giới gắn với giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa, bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, chủ quyền lãnh thổ. Hiệu quả kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh được nâng lên, tạo điều kiện để nâng cao sức mạnh quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc. Việc triển khai thực hiện thời gian qua đã có những kết quả bước đầu; số vốn bố trí trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021- 2025 đã tăng 1,7 lần so với giai đoạn trước, tập trung đầu tư các dự án kết nối vùng, các tuyến đường hành lang kinh tế Đông - Tây, đường biên giới, hệ thống đồn biên phòng trên tuyến biên giới đất liền, bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia. Tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ với một số công trình hiện đại, nhất là hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị lớn; nhiều công trình quan trọng, thiết yếu được đưa vào sử dụng, tạo diện mạo mới cho đất nước và đã góp phần tích cực phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập kinh tế quốc tế và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Hạ tầng giao thông cả đường bộ, đường sắt, đường hàng không, hàng hải, đường thủy được quan tâm đầu tư, bảo đảm tốt hơn sự kết nối trên phạm vi cả nước và giao thương quốc tế. Tập trung triển khai nhiều công trình hạ tầng giao thông trọng điểm, quan trọng quốc gia; công trình, dự án quan trọng, quy mô lớn; các cảng hàng không, cảng biển; cơ sở vật chất, phương tiện, trang bị quốc phòng, an ninh...

Thực hiện Quyết định số 1391/QĐ-TTg ngày 09/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch và phát triển khu kinh tế - quốc phòng đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; từng bước bố trí lại dân cư, hình thành các cụm làng, xã, thôn, bản theo quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh; tạo thế trận phòng thủ nơi biên giới, biển, đảo, phen dậu vững chắc, tăng cường sức mạnh phòng thủ bảo vệ Tổ quốc trên từng địa bàn và phạm vi cả nước.

Nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh đã từng bước kết hợp chặt chẽ với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Nâng cao chất lượng thẩm định về quốc phòng đối với các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội ở các địa phương trong cả nước. Các bộ, ngành, địa phương đã bổ sung, điều chỉnh kế hoạch động viên kinh tế thời kỳ đầu chiến tranh gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng tỉnh, thành phố, từng vùng và cả nước. Tăng cường và nâng cao hiệu quả thẩm định, giám sát, xét duyệt, cấp phép các chương trình, đề án, dự án có sự hợp tác quốc tế, đầu tư nước ngoài tại các địa bàn chiến lược hoặc cho thuê sử dụng đất lâu dài.

---

<sup>4</sup> Kết luận số 10-KL/TW về tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội trên hướng chiến lược Tây Nam của Tổ quốc, Kết luận số 55-KL/TW về tăng cường quốc phòng, an ninh kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội trên hướng chiến lược phía Tây của Tổ quốc

Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên nền tảng của tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Điều chỉnh, bổ sung, nâng cao chất lượng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển nền kinh tế, các ngành, lĩnh vực, các vùng phù hợp với thực tiễn đất nước và trình độ phát triển khoa học, công nghệ hiện đại trên thế giới. Một số ngành kinh tế, công nghiệp trọng điểm đã được hình thành, có đủ năng lực sản xuất, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu, bảo đảm khả năng cạnh tranh quốc tế. Công nghiệp quốc phòng đã cơ bản hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 16/7/2011 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển công nghiệp quốc phòng đến năm 2020 và những năm tiếp theo; tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 26/01/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

Triển khai thực hiện Đề án đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp quân đội đến năm 2020 (Đề án 80/TTg-ĐMDN); xây dựng cơ chế quản lý tốt đối với doanh nghiệp bảo đảm sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, đúng pháp luật và nâng cao sức cạnh tranh. Xây dựng cơ chế quản lý đối với các doanh nghiệp, bảo đảm sản xuất kinh doanh có hiệu quả, đúng pháp luật và nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo thêm nguồn lực cho quốc phòng, đóng góp quan trọng vào ngân sách nhà nước và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của bộ đội. Các doanh nghiệp quốc phòng, an ninh hoàn thành tốt các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội, hằng năm đóng góp hàng nghìn tỷ đồng cho ngân sách nhà nước.

Đã đẩy mạnh thực hiện các chính sách an sinh xã hội. Chế độ, chính sách đối với người có công được mở rộng về đối tượng thụ hưởng với mức trợ cấp được nâng lên hằng năm. Triển khai thực hiện kịp thời các chính sách xã hội, nhất là chính sách đối với người có công với cách mạng; chính sách bảo trợ xã hội và các chính sách, biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp, người lao động, người dân vùng sâu, vùng xa có hoàn cảnh khó khăn và bị ảnh hưởng nặng bởi đại dịch COVID-19. Đặc biệt, trong phòng, chống đại dịch COVID-19, truyền thống đạo lý của dân tộc ta “*thương người như thể thương thân*” và tính ưu việt của chế độ ta được phát huy lên một tầm cao mới; đã giải ngân 104.000 tỷ đồng, hỗ trợ cho gần 58 triệu người dân, người lao động và 1,4 triệu người sử dụng lao động.

### **3. Xây dựng, phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động thông tin, tuyên truyền**

Với quan điểm xem văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là sức mạnh nội sinh, động lực quan trọng phát triển đất nước, cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp đã nghiêm túc triển khai thực hiện nghị quyết, kết luận của Trung ương và Bộ Chính trị<sup>5</sup> và Hội nghị văn hóa toàn quốc được tổ chức đã tạo ra nguồn sinh lực mới, khí thế mới cho sự nghiệp xây dựng, chấn hưng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Nhận thức, ý

---

<sup>5</sup> Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

thức trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam có chuyển biến tích cực. Phát triển văn hóa ngày càng gắn bó hơn với xây dựng con người Việt Nam, từng bước trở thành một trong những nguồn lực quan trọng của sự nghiệp phát triển bền vững và hội nhập kinh tế quốc tế.

Các cấp, các ngành và toàn hệ thống chính trị ngày càng nhận thức đúng đắn hơn và hành động tích cực, có hiệu quả hơn đối với vấn đề phát triển văn hóa, xã hội theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng: Phát triển toàn diện, đồng bộ kinh tế và xã hội; kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội; thực hiện tiên bộ và công bằng xã hội ngay trong từng chính sách, từng bước đi. Tư duy lý luận về văn hóa có bước phát triển. Chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa từng bước được nâng cao; việc xây dựng môi trường văn hóa đã được chú trọng, nhiều giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc và của từng vùng, miền được kế thừa; nhiều di sản văn hóa được bảo tồn, phát huy. Đời sống văn hóa của nhân dân không ngừng được cải thiện, ngày càng phong phú, đa dạng. Một số chính sách, pháp luật tạo cơ sở pháp lý cho công tác xây dựng và phát triển văn hóa, con người được ban hành. Công nghiệp văn hóa và thị trường văn hóa có bước khởi sắc. Nhiều lễ hội văn hóa mang bản sắc vùng, miền, dân tộc được phục dựng; sử thi, chữ viết, dân ca, dân vũ của nhiều dân tộc được khôi phục; nghệ nhân trong các lĩnh vực văn hóa nghệ thuật được ghi nhận, tôn vinh đã đóng góp tích cực vào việc giữ gìn, truyền dạy các giá trị văn hóa. Hệ thống thiết chế văn hóa được đầu tư và từng bước chuyển đổi cơ chế, đổi mới về phương thức hoạt động. Nhiều giá trị, chuẩn mực văn hóa đã trở thành hiện thực trong đời sống, tạo ra những giá trị mới phù hợp với truyền thống văn hóa dân tộc, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước, góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm, phát huy tính chủ động, tham gia tích cực trong việc xây dựng đạo đức, lối sống con người Việt Nam trong tình hình mới.

Văn hóa trong chính trị và trong kinh tế được coi trọng và bước đầu phát huy hiệu quả; quy định về chuẩn mực đạo đức, văn hóa trong quản lý cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp được xây dựng, ngày càng hoàn thiện. Các giá trị văn hóa truyền thống, bản sắc riêng của dân tộc Việt Nam như: Lòng yêu nước, yêu quê hương, tinh thần đoàn kết, ý chí kiên cường, bất khuất, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, tinh thần bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc được phát huy và vận dụng sáng tạo trong công cuộc đổi mới đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Nhiều giá trị văn hóa truyền thống và di sản văn hóa của dân tộc được kế thừa, bảo tồn và phát triển.

Xây dựng phát triển toàn diện con người Việt Nam đang từng bước trở thành trung tâm của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Nhiều tấm gương sáng trong phong trào thi đua yêu nước, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đã được biểu dương, lan tỏa vào đời sống xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Vai trò của giá trị văn hóa, nguồn lực con người được phát huy ngày càng hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Các bảo tàng và di tích, nhất là các di tích lịch sử gắn với cách mạng kháng chiến đã phát huy, góp phần giáo dục cho thế hệ trẻ về truyền thống đấu tranh bảo vệ

Tổ quốc. Mạng lưới thư viện công cộng được tổ chức rộng khắp, linh hoạt, phát triển vượt bậc cả về số lượng và chất lượng, đẩy mạnh phát triển phòng đọc, tủ sách cơ sở ở xã, phường, cụm văn hóa, điểm bưu điện - văn hóa xã ở các vùng cao, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị và phương tiện kỹ thuật của thư viện được quan tâm. Hệ thống phòng Hồ Chí Minh, nhà (phòng) truyền thống của các cơ quan, đơn vị trong Quân đội được phát huy; tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa tinh thần, giáo dục truyền thống cho cán bộ, chiến sĩ của đơn vị.

Trên lĩnh vực văn học, nghệ thuật, các hoạt động sáng tạo có bước phát triển mới, đóng góp vào quá trình dân chủ hóa xã hội và sự phong phú, đa dạng của sản phẩm văn hóa. Nhiều biện pháp tăng cường giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc, nhất là cho thế hệ trẻ, hỗ trợ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài giữ gìn và bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc được triển khai có hiệu quả.

Hoạt động giao lưu, hợp tác và hội nhập quốc tế về văn hóa đạt một số kết quả tích cực, góp phần thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trên lĩnh vực văn hóa. Hội nhập quốc tế về văn hóa ngày càng chủ động hơn, hình thành bản sắc văn hóa Việt Nam thời kỳ hội nhập trên cơ sở bổ sung những giá trị và tiến bộ của văn hóa, văn minh thế giới, làm giàu văn hóa dân tộc và thúc đẩy tiến bộ xã hội. Hợp tác đa phương về văn hóa ngày càng được mở rộng, Việt Nam là thành viên tích cực của nhiều cơ chế hợp tác, nổi bật là Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO). Các hoạt động giao lưu và hợp tác quốc tế về văn hóa góp phần gắn kết chặt chẽ hơn Việt Nam với các nước, các khu vực.

Phát triển và quản lý chặt chẽ các phương tiện thông tin, truyền thông hiện đại, đáp ứng yêu cầu bảo vệ và phát triển đất nước. Hạ tầng cơ sở thông tin, truyền thông được đầu tư, ứng dụng nhiều thành quả của khoa học công nghệ, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa trong ngành thông tin, truyền thông. Công tác chỉ đạo, định hướng thông tin, tuyên truyền trước những vụ việc có tính chất phức tạp, nhạy cảm được quan tâm và ngày càng phối hợp chặt chẽ, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Công tác phát triển, quản lý hoạt động thông tin, truyền thông được đẩy mạnh, kịp thời chấn chỉnh những sai phạm trong hoạt động báo chí, thông tin, truyền thông, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin. Tích cực triển khai các hoạt động đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị, làm thất bại âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng; đấu tranh ngăn chặn sự xâm lăng văn hóa và sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại, các khuynh hướng sáng tác trái với đường lối văn hóa, nghệ thuật của Đảng và khuynh hướng thẩm mỹ lệch lạc.

#### **4. Sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc không ngừng được củng cố và phát huy**

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân đối với việc củng cố và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 12/3/2003, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành

Trung ương Đảng khóa IX về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, Đảng ta đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị về tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân, về đại đoàn kết toàn dân tộc, về dân tộc, tôn giáo, về Mặt trận và các đoàn thể nhân dân. Quyền làm chủ của nhân dân trong tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội đã từng bước được phát huy, góp phần tích cực động viên nhân dân phấn khởi đẩy mạnh sản xuất, thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức ngày càng được mở rộng, là nhân tố quan trọng thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị - xã hội của đất nước.

Mặt trận Tổ quốc tăng cường phối hợp với chính quyền và các tổ chức thành viên nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân, củng cố và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước; triển khai có hiệu quả cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”*, *“Ngày vì người nghèo”* để hỗ trợ, tiếp sức cho người nghèo ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo. Thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, Mặt trận Tổ quốc các cấp từng bước nâng cao chất lượng hoạt động giám sát và phản biện xã hội; làm tốt vai trò đề xuất với cấp ủy, phối hợp với chính quyền tổ chức các cuộc đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền với nhân dân, kịp thời tháo gỡ khó khăn, giải tỏa bức xúc, tạo sự đồng thuận xã hội, làm cơ sở, động lực phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo đời sống nhân dân, góp phần xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên đã vận động nhân dân huy động nguồn lực, phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững, bảo vệ môi trường, chấp hành pháp luật, giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống dân tộc, xây dựng cộng đồng dân cư văn minh và hạnh phúc; thực hiện tốt công tác bảo đảm an ninh trong tôn giáo, dân tộc, giữ vững ổn định chính trị tại các vùng dân tộc, địa bàn chiến lược. Phối hợp với các tổ chức thành viên đẩy mạnh phong trào *“Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới”*, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã phát huy dân chủ, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; thực hiện nền nếp nhiệm vụ *“Mặt trận lắng nghe ý kiến của nhân dân”* với nhiều kết quả nổi bật, qua hệ thống tổ chức, lực lượng cán bộ của Mặt trận và các tổ chức thành viên, phát huy vai trò của các cơ quan báo chí và truyền thông để nắm tình hình, tập hợp ý kiến, nguyện vọng, hiến kế của nhân dân, phản ánh định kỳ đến các cơ quan Đảng, Nhà nước; triển khai hiệu quả nhiệm vụ giám sát và phản biện xã hội, tham gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh. Tập hợp, đoàn kết mọi người Việt Nam ở trong và ngoài nước hướng về quê hương, phát huy nguồn lực của kiều bào ta ở nước ngoài đóng

góp cho sự phát triển của đất nước, làm cầu nối tăng cường quan hệ đối ngoại giữa Việt Nam với các nước.

## **5. Nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân được củng cố, tăng cường; lực lượng vũ trang được xây dựng vững mạnh, có sức chiến đấu cao**

*5.1. Nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân và khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố được củng cố ngày càng vững chắc*

Các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, huy động các nguồn lực xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, “thế trận lòng dân” vững chắc, nhất là các địa bàn chiến lược, vùng đặc biệt khó khăn, khu vực biên giới, hải đảo. Bộ Chính trị đã ban hành và chỉ đạo triển khai đồng bộ các chiến lược quan trọng, như: Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược quốc phòng, Chiến lược quân sự, Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia, Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia và Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng..., góp phần hoàn thiện, phát triển tư duy lý luận, đường lối, nghệ thuật quân sự, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc cả trước mắt và lâu dài. Bước đầu hình thành hệ thống pháp luật và cơ sở vật chất cho việc bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin quốc gia, không gian mạng quốc gia. Công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh được triển khai rộng rãi, đi vào nền nếp và có hiệu quả thiết thực; tạo chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm, hành động của cả hệ thống chính trị và toàn dân đối với hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tích cực tham gia xây dựng hệ thống chính trị các cấp vững mạnh, nhất là cấp cơ sở, các địa bàn chiến lược, trọng điểm, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

Chủ động điều chỉnh quy hoạch tổng thể thế bố trí quốc phòng; từng bước hoàn chỉnh phương án sơ tán của các ban, bộ, ngành Trung ương. Chủ động làm tốt công tác nghiên cứu chiến lược, nắm, đánh giá, dự báo đúng tình hình, giữ vững thế chủ động về chiến lược, xử lý hiệu quả các tình huống phức tạp, nhạy cảm, không để bị động bất ngờ. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, ngăn chặn âm mưu “diễn biến hòa bình”, bạo loạn, khủng bố, phá hoại của các thế lực thù địch, phản động, không để bị động trong mọi tình huống, không để hình thành tổ chức chính trị đối lập trong nước; xử lý hiệu quả các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự. Chủ động ứng phó kịp thời với các mối đe dọa an ninh truyền thống và phi truyền thống. Thực hiện tốt công tác bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh thông tin truyền thông, an ninh mạng, an ninh xã hội, an ninh, trật tự tại các địa bàn chiến lược.

Các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương đã quán triệt thực hiện nghiêm Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 28/9/2008 của Bộ Chính trị về xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới; Kết luận số 64-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới và đạt được nhiều kết quả quan

trọng, góp phần bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước. Tiềm lực chính trị - tinh thần được nâng cao, “thế trận lòng dân” ngày càng vững chắc, lòng tin của nhân dân và sự đồng thuận xã hội tăng lên; tiềm lực quân sự được đầu tư xây dựng về mọi mặt; tiềm lực kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học và công nghệ được củng cố, phát triển, đạt nhiều thành tựu rất quan trọng, sẵn sàng huy động nhân lực, vật lực và làm tốt công tác chuẩn bị thực hiện động viên quốc phòng trong các tình huống. Hệ thống cơ chế, chính sách được bổ sung, hoàn thiện và vận hành thông suốt, đồng bộ, linh hoạt. Thực hiện hiệu quả cơ chế cấp ủy đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý, điều hành, các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, địa phương, nòng cốt là cơ quan quân sự, công an, biên phòng tham mưu và tổ chức thực hiện ngày càng được nâng cao. Các cấp, các ngành, đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức, trách nhiệm ngày càng cao về xây dựng khu vực phòng thủ, phát huy tốt sức mạnh tổng hợp trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Chất lượng xây dựng, hoạt động của các khu vực phòng thủ được nâng lên, bảo đảm tính độc lập, tự lực, tại chỗ, liên kết chặt chẽ; thực hiện được mục tiêu “làng giữ làng, xã giữ xã, huyện giữ huyện, tỉnh giữ tỉnh”, đáp ứng yêu cầu phòng thủ gắn với phát triển kinh tế - xã hội trên phạm vi cả nước và từng vùng, từng địa phương.

Hệ thống công trình phòng thủ, căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu cần kỹ thuật, căn cứ hậu phương trong khu vực phòng thủ tỉnh, huyện được đầu tư xây dựng tốt hơn; từng bước xây dựng, hoàn thiện hệ thống công trình phòng thủ, căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương, kho tàng, bảo đảm phòng tránh, khắc phục hậu quả chiến tranh, thiên tai, thảm họa...

Đảng, Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia công tác phòng thủ dân sự và đạt được kết quả tích cực. Các cấp, các ngành, địa phương đã chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 30/8/2022 của Bộ Chính trị về phòng thủ dân sự đến năm 2030 và những năm tiếp theo; Nghị định số 117/2008/NĐ-CP ngày 14/11/2008 của Chính phủ, Nghị định số 02/2019/NĐ-CP ngày 02/01/2019 của Chính phủ về phòng thủ dân sự; chiến lược, kế hoạch phòng thủ dân sự. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác phòng thủ dân sự tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện. Công tác chỉ đạo, điều hành và phối hợp giữa các lực lượng trong thực hiện phòng thủ dân sự bước đầu cơ bản đáp ứng được yêu cầu; hệ thống công trình phòng thủ dân sự từng bước được quan tâm đầu tư theo quy hoạch, kế hoạch của các bộ, ngành, địa phương; lực lượng chuyên trách phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn đã được xây dựng, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ; giảm đáng kể thiệt hại về người và tài sản do các sự cố thiên tai, dịch bệnh, thảm họa gây ra.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 28/9/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia; xây dựng biên giới quốc gia hòa bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác và phòng thủ vững chắc; góp phần phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại ở khu vực biên giới và cả nước. Tăng cường tuần tra, kiểm soát, giám sát hoạt động trên vùng

biển; tuyên truyền, ngăn chặn tàu cá Việt Nam vi phạm vùng biển nước ngoài, bảo đảm an toàn các hoạt động kinh tế biển.

Công tác bảo đảm an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội đã có bước chuyển biến tích cực. Cấp ủy, chính quyền các cấp tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chỉ thị, kết luận về bảo đảm an ninh trật tự trong tình hình mới<sup>6</sup>. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, xử lý có hiệu quả các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự; bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm; các sự kiện chính trị, đối ngoại, kinh tế - xã hội quan trọng của đất nước. Công tác bảo vệ an ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh tư tưởng - văn hóa, giữ gìn trật tự kỷ cương, an toàn xã hội trên các địa bàn được chú trọng, đạt được những kết quả tích cực.

Bộ Công an và Bộ Quốc phòng đã chủ động phối hợp thực hiện tốt Nghị định số 77/2010/NĐ-CP ngày 12/7/2010 của Chính phủ về thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự xã hội và nhiệm vụ quốc phòng; Nghị định số 03/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng. Phối hợp chủ động nắm chắc tình hình, đánh giá, dự báo các nguy cơ, mối đe dọa đến lợi ích, an ninh quốc gia, chủ quyền lãnh thổ của Tổ quốc. Duy trì, nâng cao chất lượng hoạt động của các cụm địa bàn an toàn, tổ tự quản về an ninh, trật tự, các mô hình phong trào bảo đảm an ninh, trật tự ở các cấp.

Tổ chức quán triệt triển khai hiệu quả các chỉ thị, kết luận về phòng, chống tội phạm, ma túy<sup>7</sup>, các chiến lược, chương trình quốc gia về phòng, chống tội phạm và tấn công, trấn áp tội phạm. Xử lý có hiệu quả các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự, bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn các mục tiêu trọng điểm, các hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, sự kiện chính trị, văn hóa, đối ngoại quan trọng, các hội nghị quốc tế tổ chức tại Việt Nam. Chú trọng xây dựng, nhân rộng, nâng cao chất lượng, hiệu quả các mô hình tiên tiến phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, bảo đảm phù hợp với từng khu vực, địa bàn, lĩnh vực, đối tượng.

*5.2. Đã tập trung xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh, xây dựng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại<sup>8</sup>, tổ chức bộ máy được điều chỉnh theo hướng “tinh, gọn, mạnh”, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới*

---

<sup>6</sup> Kết luận số 44-KL/TW ngày 22/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới; Chỉ thị số 46-CT/TW, Kết luận số 15-KL/TW ngày 30/9/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh trật tự trong tình hình mới; Kết luận số 32-KL/TW ngày 05/7/2018 của Bộ Chính trị về tình hình an ninh, trật tự nổi lên gần đây và nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới.

<sup>7</sup> Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 03/5/2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục quốc phòng, an ninh trong tình hình mới; Chỉ thị số 48-CT/TW, Kết luận số 13-KL/TW ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy.

<sup>8</sup> Kết luận số 16-KL/TW ngày 07/7/2017 của Bộ Chính trị khóa XII về tổ chức Quân đội nhân dân Việt Nam đến năm 2021; Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 17/01/2022 của Bộ Chính trị về tổ chức Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn 2021-2030 và những năm tiếp theo.

Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng đã triển khai đồng bộ các giải pháp xây dựng Quân đội “tinh, gọn, mạnh”<sup>9</sup>. Tập trung xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và cán bộ; nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh và khả năng sẵn sàng chiến đấu của Quân đội, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ “đội quân chiến đấu, đội quân công tác, đội quân lao động sản xuất”. Tập trung ưu tiên đầu tư, sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn lực xây dựng một số quân, binh chủng, lực lượng<sup>10</sup> tiến thẳng lên hiện đại từng bước hiện đại hóa các đơn vị binh chủng hợp thành, tăng cường hỏa lực và sức cơ động cho lực lượng lục quân.

Xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu, có tổ chức hợp lý, chất lượng tổng hợp ngày càng cao; sắp xếp theo hướng gọn đầu mối, địa bàn, cân đối giữa các vùng, miền. Lực lượng dân quân tự vệ được xây dựng vững mạnh, rộng khắp ở các ngành, địa phương, số lượng, quy mô, biên chế cơ bản phù hợp với điều kiện thực tế và yêu cầu, nhiệm vụ; coi trọng nâng cao chất lượng dân quân tự vệ, đặc biệt là chất lượng chính trị, phát huy vai trò hoạt động của chi bộ quân sự xã, phường, thị trấn. Triển khai xây dựng mô hình điểm đơn vị dân quân tự vệ, chốt chiến đấu dân quân thường trực trên tuyến biên giới đất liền gắn với các điểm dân cư và đồn, trạm biên phòng và các Đề án xây dựng chốt chiến đấu dân quân thường trực biên giới đất liền trong tình hình mới; xây dựng điểm dân cư liên kề chốt dân quân biên giới và đồn, trạm biên phòng; xây dựng hải đội dân quân thường trực tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong tình hình mới.

Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an đã triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, giải pháp thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy<sup>11</sup>. Tổ chức bộ máy Công an nhân dân từng bước được đổi mới, tập trung, thống nhất, chuyên sâu, tinh gọn, theo cấp hành chính; trang bị ngày càng tiên tiến, một số lực lượng được trang bị hiện đại; chất lượng, hiệu quả hoạt động ngày càng nâng cao; pháp luật về an ninh, trật tự và xây dựng lực lượng Công an nhân dân ngày càng hoàn thiện.

**6. Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế được chủ động đẩy mạnh, đạt những kết quả quan trọng, góp phần tạo dựng, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, bảo vệ chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; huy động nguồn lực từ bên ngoài phục vụ phát triển và nâng cao vị thế, uy tín của đất nước trên trường quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc**

*Quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế* tiếp tục mở rộng và đi vào chiều sâu, tạo khung khổ quan hệ ổn định và bền vững với các đối tác. Chủ động tham gia xây dựng các nguyên tắc, chuẩn mực trong các thể chế đa phương khu vực và toàn cầu; xử lý đúng đắn, hiệu quả quan hệ với các nước láng giềng, các nước lớn, các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện và các đối tác khác. Đối ngoại đảng, ngoại giao nhà

<sup>9</sup> Quân chủng Phòng không - Không quân, Quân chủng Hải quân, Binh chủng Thông tin liên lạc, các lực lượng: tác chiến điện tử, tác chiến không gian mạng, trinh sát kỹ thuật, cảnh sát biên Việt Nam.

<sup>11</sup> Nghị quyết số 22-NQ/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thực sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; Luật Công an nhân dân năm 2018; Nghị định số 01/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an...

nước, đối ngoại nhân dân được triển khai đồng bộ và toàn diện. Tiếp tục hoàn thiện và thực thi có hiệu quả cơ chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại; tăng cường công tác bảo hộ công dân và công tác người Việt Nam ở nước ngoài. Hội nhập quốc tế tiếp tục được triển khai chủ động, tích cực, tạo không gian quan hệ rộng mở, tranh thủ được sự hợp tác, giúp đỡ của cộng đồng quốc tế. Vị thế, uy tín, vai trò của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới ngày càng được nâng cao.

Ban chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa đường lối đối ngoại Đại hội XI, XII, XIII của Đảng và Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI thành những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể trong lĩnh vực đối ngoại và hội nhập quốc tế; ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, kết luận, đề án quan trọng về công tác đối ngoại và kết hợp đối ngoại với quốc phòng, an ninh, gắn kết chặt chẽ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của công tác đối ngoại với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Qua 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI, dưới sự lãnh đạo của Ban chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, chúng ta đã đạt những bước tiến quan trọng về mặt lý luận đối với công tác đối ngoại. Đặc biệt, lần đầu tiên Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã trực tiếp tổ chức, chỉ đạo Hội nghị Đối ngoại toàn quốc vào tháng 12/2021 và Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã có bài phát biểu quan trọng, tạo sự thống nhất trong nhận thức, quán triệt và triển khai đồng bộ, hiệu quả đường lối đối ngoại của Đảng.

Vai trò của đối ngoại phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày càng được nhận thức sâu sắc và toàn diện hơn trong quá trình triển khai đồng bộ, toàn diện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển. Bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác cùng có lợi. Phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại trong việc củng cố môi trường hòa bình, ổn định, thu hút các nguồn lực cho phát triển đất nước; đồng thời chủ động phát hiện, có các phương án, đối sách ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa và kiểm soát tốt các nhân tố có thể gây bất lợi, đột biến; kiên quyết, kiên trì bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích quốc gia - dân tộc.

Các hoạt động đối ngoại, nhất là đối ngoại cấp cao, được triển khai linh hoạt, hiệu quả, góp phần quan trọng thúc đẩy cục diện quan hệ đối ngoại ổn định, tăng cường tin cậy chính trị, tạo động lực mạnh mẽ để thúc đẩy chiều sâu, toàn diện các mối quan hệ giữa nước ta với các nước. Hoạt động đối ngoại cấp cao đóng góp hết sức quan trọng vào kết quả của công tác đối ngoại.

*Quan hệ đoàn kết, hữu nghị, hợp tác với các nước láng giềng không ngừng được củng cố, tăng cường, được xác định là hướng ưu tiên quan trọng nhất trong quan hệ đối ngoại.*

*Công tác đối ngoại đa phương được đẩy mạnh, đạt nhiều bước tiến tích cực, góp phần tạo thế cho đối ngoại song phương và đẩy mạnh hội nhập quốc tế, tăng cường sức mạnh tổng hợp của đất nước. Ta tích cực tham gia và đóng vai trò ngày càng quan trọng tại hơn 70 thể chế đa phương cấp độ toàn cầu, liên khu vực và khu vực, tổ chức thành công nhiều sự kiện đa phương lớn. Việt Nam đã tích cực tham*

gia vào công việc của Liên hợp quốc, Phong trào Không liên kết, các cơ chế nghị viện đa phương quan trọng trong giải quyết các vấn đề hòa bình, an ninh khu vực và quốc tế; đóng góp xây dựng Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN; hoàn thành xuất sắc vai trò Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc (2020 - 2021), Chủ tịch ASEAN năm 2020; tham gia Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc (2014 - 2016), (2023 - 2025); tích cực tham gia vào hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc. Việc mở rộng và nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại đa phương đã góp phần tăng cường đan xen lợi ích với các đối tác, tạo cục diện đối ngoại thuận lợi cho công cuộc phát triển và bảo vệ đất nước. Vị thế, uy tín của Việt Nam ngày càng được nâng cao; vai trò là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế ngày càng được phát huy mạnh mẽ.

*Ứng phó linh hoạt, kịp thời, hiệu quả với những diễn biến nhanh chóng, phức tạp của tình hình thế giới, khu vực; xử lý đúng đắn, hiệu quả các vấn đề đối ngoại, quốc tế phức tạp, nhạy cảm nảy sinh; không để rơi vào thế khó khăn về đối ngoại, bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc.*

Công tác đối ngoại của Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân được triển khai đồng bộ, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, có bước phát triển mới; vận dụng mọi hình thức, công cụ đối ngoại, triển khai trên nhiều lĩnh vực, địa bàn và hướng đến nhiều đối tượng khác nhau, qua đó phát huy sức mạnh tổng hợp, thực hiện hiệu quả mục tiêu đối ngoại của đất nước, góp phần quan trọng trong nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

*Đối ngoại đảng* đã phát huy vai trò định hướng chiến lược tổng thể cho quan hệ với các nước láng giềng và các nước xã hội chủ nghĩa, góp phần thúc đẩy quan hệ chung với các đối tác và nâng cao tính chính danh, vị trí, vai trò của Đảng ta trên trường quốc tế. *Đối ngoại Đảng* góp phần xử lý tốt vấn đề Biển Đông, duy trì và quản lý đường biên giới trên bộ; góp phần vào cuộc đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch. *Công tác đối ngoại nhân dân* được triển khai chủ động, tích cực, mở rộng và nâng cao hiệu quả phương thức, nội dung hoạt động và đối tác quốc tế; góp phần tích cực vào việc phát triển quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa nhân dân ta với nhân dân các nước; tham gia tuyên truyền, vận động, đấu tranh với những âm mưu, hành động chống phá của các thế lực thù địch trên các vấn đề liên quan đến chủ quyền, lợi ích quốc gia - dân tộc, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. *Đối ngoại Quốc hội* tích cực phát huy các lợi thế của kênh ngoại giao nghị viện, triển khai các hoạt động đối ngoại linh hoạt, sáng tạo, đạt những kết quả quan trọng, góp phần củng cố quan hệ với các nước láng giềng, các đối tác quan trọng và thể hiện sự đóng góp tích cực, trách nhiệm của Việt Nam vào các vấn đề được cộng đồng quốc tế quan tâm. *Công tác ngoại vụ địa phương* được tích cực triển khai, góp phần quan trọng vào công tác đối ngoại chung, bảo vệ chủ quyền biên giới, lãnh thổ, đồng thời chủ động mở rộng hợp tác quốc tế, tìm kiếm thị trường và thu hút nguồn lực bên ngoài.

*Hội nhập kinh tế quốc tế* ngày càng được thúc đẩy toàn diện, sâu rộng, linh hoạt, ở cả cấp trung ương và địa phương. Hệ thống pháp luật, chính sách, cơ chế từng bước được hoàn thiện nhằm bảo đảm lợi ích của đất nước và phù hợp với các cam kết

quốc tế. Thúc đẩy đa phương hóa, đa dạng hóa các đối tác và thị trường thông qua ký kết và triển khai có hiệu quả các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới và nhiều hiệp định với các đối tác quan trọng, tạo điều kiện tham gia sâu và vững chắc hơn vào các chuỗi giá trị của khu vực và thế giới; thu hút nguồn vốn viện trợ phát triển chính thức (ODA), đầu tư nước ngoài (FDI), khoa học, công nghệ, tri thức và quản lý phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. *Hội nhập quốc tế về đối ngoại quốc phòng, an ninh* được triển khai chủ động, tích cực với nhiều đối mới, sáng tạo, đạt được kết quả toàn diện trên cả bình diện song phương và đa phương, trở thành một trong những bộ phận quan trọng của ngoại giao nhà nước, đóng góp tích cực vào công tác đối ngoại chung, đồng thời góp phần quan trọng vào việc thực hiện các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh. Tham gia có hiệu quả vào hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc; tích cực hợp tác ứng phó với các vấn đề an ninh chung, góp phần duy trì hòa bình, ổn định; đẩy mạnh và đa dạng hóa quan hệ hợp tác công nghiệp quốc phòng, an ninh; tranh thủ thu hút nguồn lực để tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh quốc gia, xây dựng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân hiện đại. Triển khai có hiệu quả đối ngoại biên giới với các nước láng giềng, góp phần xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị và hợp tác.

*Công tác bảo hộ công dân, vận động, hỗ trợ người Việt Nam ở nước ngoài* ngày càng được nâng cao hiệu quả và chuyên nghiệp hóa. Thể chế, hành lang pháp lý về lãnh sự tiếp tục được hoàn thiện. Công tác hỗ trợ người Việt Nam ở nước ngoài nâng cao địa vị pháp lý, ổn định cuộc sống và hội nhập thuận lợi vào xã hội sở tại được đẩy mạnh. Coi trọng xây dựng, củng cố và phát huy vai trò của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, đóng góp cho công cuộc phát triển đất nước, góp phần bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. *Công tác thông tin đối ngoại* đã nâng cao nhận thức, sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong và ngoài nước về đường lối đối ngoại của Đảng và chủ trương xử lý của ta đối với các vấn đề đối ngoại lớn. Chủ động, tích cực, quảng bá lập trường, quan điểm và hình ảnh của Việt Nam đến cộng đồng quốc tế; đấu tranh hiệu quả với các thông tin tuyên truyền của các thế lực chống phá, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ; góp phần thúc đẩy lợi ích và vị thế của đất nước trên trường quốc tế; tăng cường sự ủng hộ của quốc tế đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

#### **IV- HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM VÀ NGUYÊN NHÂN**

##### **1. Hạn chế, khuyết điểm**

- Nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc chưa thật đầy đủ, sâu sắc, còn chủ quan, thiếu cảnh giác. Việc thể chế hóa chủ trương, nghị quyết, quy định của Đảng thành văn bản quy phạm pháp luật để triển khai thực hiện còn bất cập, có nội dung chậm, chưa hoàn thiện; thiếu cơ chế chính sách đặc biệt, đặc thù cho lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

- Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức đảng còn hạn chế. Chưa phát huy đầy đủ sức mạnh tổng hợp trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, thù địch. Một bộ phận cán bộ, đảng viên, gồm cả cán bộ lãnh đạo thiếu gương mẫu, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, sa vào chủ nghĩa cá nhân, vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước.

- Triển khai tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thực hiện một số chính sách phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội có lúc, có nơi còn chậm. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng, an ninh trên một số lĩnh vực, địa bàn chưa thực sự chặt chẽ, hiệu quả, chưa quan tâm đúng mức về quốc phòng, an ninh. Công tác phối hợp trong bảo đảm động viên quốc phòng có mặt còn hạn chế.

- Văn hóa, xã hội có mặt chưa được quan tâm tương xứng với kinh tế, chính trị, phát triển chưa đồng bộ; giải quyết một số vấn đề bức xúc của xã hội chưa triệt để.

- Sức mạnh đại đoàn kết dân tộc và dân chủ xã hội chủ nghĩa có lúc, có nơi chưa được phát huy đầy đủ. Các nguồn lực, tiềm năng sáng tạo của nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc chưa được phát huy. Quyền làm chủ của nhân dân có lúc, có nơi còn bị vi phạm.

- Công tác nắm, đánh giá, dự báo tình hình có nơi, có lúc, có việc chưa kịp thời, thống nhất; công tác bảo đảm an ninh, trật tự có lúc, có nơi còn bị động, bất ngờ; quản lý, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, xử lý thông tin xấu độc trên không gian mạng còn khó khăn; chưa phát huy được sức mạnh tại chỗ của hệ thống chính trị trong xử lý tình huống an ninh trật tự phức tạp trên địa bàn.

- Đối ngoại và hội nhập quốc tế có mặt, có lúc chưa theo kịp diễn biến của tình hình, còn thiếu giải pháp đồng bộ để phát huy thuận lợi và hạn chế tiêu cực, chưa khai thác hiệu quả quan hệ lợi ích đan xen với các đối tác quan trọng.

## **2. Nguyên nhân**

### *2.1. Nguyên nhân khách quan*

Nền kinh tế ngày càng hội nhập sâu, rộng, độ mở của nền kinh tế lớn trong điều kiện kinh tế toàn cầu có nhiều biến động khó lường, gây khó khăn cho công tác nghiên cứu, dự báo; khả năng cạnh tranh và tự chủ của nền kinh tế còn hạn chế. Sự biến động nhanh của tình hình thế giới, khu vực, tác động tiêu cực từ mặt trái của nền kinh tế thị trường, sự chống phá của các thế lực thù địch và tình hình thiên tai, dịch bệnh liên tiếp xảy ra, gây thiệt hại lớn về tính mạng và tài sản của nhân dân, ảnh hưởng không nhỏ đến thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

### *2.2. Nguyên nhân chủ quan*

Công tác quán triệt, tuyên truyền, hướng dẫn học tập Nghị quyết còn hạn chế, bất cập, chưa thường xuyên, liên tục; chưa tạo sự chuyển biến nhận thức đầy đủ, vững chắc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là thế hệ trẻ; nhiều hạn chế, yếu kém trong lãnh đạo, quản lý, điều hành của các cấp ủy, chính quyền và đội ngũ cán bộ, đảng viên ở một số nơi chậm được khắc phục.

Nhận thức của một số cấp ủy, tổ chức đảng, một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc chưa được đầy đủ, sâu sắc, còn biểu hiện chủ quan, lơ là, mất cảnh giác, nhất là với âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, các lực lượng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc có lúc chưa đồng bộ, chặt chẽ, thống nhất. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, nhất là về lợi ích quốc gia - dân tộc, có lúc, có nơi chưa được coi trọng đúng mức.

Công tác cán bộ có mặt còn hạn chế, việc thực hiện một số nội dung trong các khâu của công tác cán bộ ở một số nơi còn hình thức. Công tác tuyên truyền, vận động, phát huy quyền làm chủ của nhân dân tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, giám sát, phản biện xã hội; bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhân dân chưa theo kịp với sự phát triển của tình hình. Việc kiểm tra, giám sát của cấp ủy đảng, chính quyền trong thực hiện Chiến lược bảo vệ Tổ quốc có lúc, có nơi chưa tốt; còn chậm phát hiện, xử lý những yếu kém, khuyết điểm...

Nhận thức về kết hợp quốc phòng, an ninh với kinh tế, kinh tế với quốc phòng, an ninh của một số ban, bộ, ngành Trung ương và địa phương chưa đầy đủ, còn biểu hiện nặng về lợi ích kinh tế đơn thuần, xem nhẹ quốc phòng, an ninh. Việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng, an ninh; công tác bảo vệ an ninh kinh tế chưa được chú trọng đúng mức.

Chưa nhận thức thật đầy đủ, sâu sắc và toàn diện về đường lối văn hóa của Đảng, nhất là trong thời kỳ đổi mới hiện nay. Việc thể chế hóa và tổ chức thực hiện đường lối văn hóa của Đảng còn thiếu đồng bộ, chưa quyết liệt, hiệu quả.

## **V- ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT VÀ NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

### **1. Đánh giá tổng quát**

Mười năm qua, thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI trong bối cảnh vừa có những thuận lợi cơ bản, vừa có những khó khăn, thách thức rất lớn do những biến động phức tạp của tình hình thế giới, khu vực và trong nước, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đã nỗ lực phấn đấu vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng, khá toàn diện, tạo nhiều dấu ấn nổi bật. Kinh tế vĩ mô ổn định, tăng trưởng được duy trì ở mức khá cao; tiềm lực, quy mô và sức cạnh tranh của nền kinh tế được nâng lên. Các lĩnh vực xã hội có nhiều tiến bộ; đời sống nhân dân được cải thiện đáng kể. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị được đặc biệt quan tâm, đạt nhiều kết quả tích cực. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí chuyển biến mạnh mẽ, có bước đột phá, quyết liệt, có hiệu quả, ngày càng đi vào chiều sâu. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam không ngừng được củng cố vững mạnh. Sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố, dân chủ xã hội chủ nghĩa tiếp tục được phát huy. Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh không ngừng được củng cố, nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân và khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố được củng cố ngày càng vững chắc. Quân đội nhân dân, Công an nhân dân được xây dựng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại; kiên quyết, kiên trì giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, lợi ích quốc gia - dân tộc; quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và hiệu quả; vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao.

### **2. Bài học kinh nghiệm**

*Một là*, đường lối đúng đắn, sáng tạo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam,

nhất là đường lối xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế. Trong quá trình thực hiện phải quán triệt sâu sắc và cụ thể hóa hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Thường xuyên giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Khẳng định sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối, về mọi mặt của Đảng đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, đối với lực lượng vũ trang, đặc biệt là Quân đội nhân dân và Công an nhân dân, lực lượng nòng cốt bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong mọi tình huống.

*Hai là*, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng phải được triển khai quyết liệt, toàn diện, đồng bộ, thường xuyên cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; thường xuyên củng cố, tăng cường đoàn kết trong Đảng và hệ thống chính trị; thực hiện nghiêm các nguyên tắc xây dựng Đảng, thường xuyên đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Xây dựng Nhà nước và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; hoàn thiện cơ chế kiểm soát chặt chẽ quyền lực; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Công tác cán bộ phải thực sự là “then chốt của then chốt”, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

*Ba là*, trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc quan điểm “dân là gốc”; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên trì thực hiện nguyên tắc “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân; thắt chặt mối quan hệ mật thiết với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu, củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa.

*Bốn là*, tập trung ưu tiên xây dựng đồng bộ thể chế phát triển, bảo đảm hài hòa giữa kiên định và đổi mới, kế thừa và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, văn hóa, xã hội; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, con người, giải quyết các vấn đề xã hội; giữa phát triển kinh tế, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữa độc lập, tự chủ với hội nhập quốc tế; thực sự coi trọng, phát huy hiệu quả vai trò động lực của con người, văn hóa, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ trong phát triển đất nước.

*Năm là*, thường xuyên quan tâm chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh; xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, có chất lượng tổng hợp, sức chiến đấu cao; xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu, dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp. Chủ động nghiên cứu, nắm, dự báo đúng tình hình, không để bị động, bất ngờ; kiên

quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc đi đôi với giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường; xử lý đúng đắn, hiệu quả các mối quan hệ quốc tế; đánh giá đúng xu thế, nắm bắt đúng thời cơ; phát huy hiệu quả sức mạnh tổng hợp của đất nước kết hợp với sức mạnh của thời đại; khai thác, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận; thực hiện tốt sự phối hợp trong lãnh đạo, quản lý, điều hành; coi trọng chất lượng và hiệu quả thực tế; tạo đột phá để phát triển.

## **Phần thứ hai**

# **PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG TÌNH HÌNH MỚI**

## **I- DỰ BÁO TÌNH HÌNH**

### **1. Tình hình thế giới, khu vực**

Những năm tới, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Hòa bình, hợp tác, phát triển vẫn là xu thế lớn, song đứng trước nhiều trở ngại, khó khăn, thách thức. Cục diện thế giới đa cực, đa trung tâm, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, toàn diện, thậm chí đối đầu. Luật pháp quốc tế và các thể chế đa phương đứng trước những thách thức nghiêm trọng. Các tập hợp lực lượng mới liên tục hình thành, phát triển, với tính chất ngày càng quyết liệt và toàn diện hơn. Các cơ chế tự do thương mại song phương, khu vực và liên khu vực hình thành và phát triển đan xen với xu thế bảo hộ, đơn phương áp đặt. Khoa học - công nghệ và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, tạo ra cả thời cơ và thách thức mới đối với mọi quốc gia, dân tộc. Tăng ngân sách quốc phòng, chạy đua vũ trang ngày càng quyết liệt, một số nước đẩy mạnh hiện đại hóa Quân đội, tăng cường năng lực hải quân với những thế hệ vũ khí mới. Sự xuất hiện của các loại vũ khí, trang bị kỹ thuật quân sự hiện đại làm thay đổi cơ bản tổ chức quân đội, xuất hiện hình thái chiến tranh mới, không gian chiến lược mới; các loại hình tác chiến mới, thay đổi môi trường chiến lược, phương thức tiến hành chiến tranh. Cùng với các môi trường tác chiến trên bộ, trên không, trên biển và vũ trụ, không gian mạng và phổ điện từ trở thành môi trường tác chiến mới, đặt ra những thách thức mới đối với hòa bình, ổn định trên thế giới, khu vực và độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của các nước, nhất là nước nhỏ đang phát triển.

Kinh tế thế giới đối mặt với những thách thức, rủi ro lớn, có nguy cơ khủng hoảng do hậu quả của đại dịch Covid-19, xung đột vũ trang ở Ukraine, Israel - Hamas, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn... Các quốc gia, nhất là các nước lớn tiến hành điều chỉnh chiến lược phát triển, giảm bớt sự phụ thuộc vào bên ngoài. Cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại, tranh giành thị trường, các nguồn tài nguyên, công nghệ, nhân lực chất lượng cao, thu hút đầu tư nước ngoài giữa các nước ngày càng quyết liệt, tác động mạnh đến chuỗi sản xuất và phân phối toàn cầu. Cộng đồng thế giới phải đối phó ngày càng quyết liệt hơn với các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống, tác động sâu sắc tới mọi quốc gia, dân tộc.

Châu Á - Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương, trong đó Đông Nam Á có vị trí chiến lược ngày càng quan trọng, là một động lực tăng trưởng kinh tế thế giới, song là khu vực cạnh tranh gay gắt giữa các nước lớn, nhiều điểm nóng an ninh phức tạp hàng đầu thế giới. Vai trò của ASEAN tiếp tục được các nước coi trọng, song cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc đã tạo thách thức lớn trong việc củng cố và duy trì đoàn kết nội khối, cũng như phát huy vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc khu vực. Tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, tài nguyên, hoạt động khủng bố, chạy đua vũ trang vẫn là các thách thức nghiêm trọng đe dọa hòa bình, an ninh, ổn định và hợp tác, phát triển trong khu vực.

## **2. Tình hình trong nước**

Sau hơn 35 năm đổi mới, thể và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế, niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, đất nước ta tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Bốn nguy cơ mà Đảng đã chỉ ra vẫn hiện hữu, có mặt gay gắt hơn. Tham nhũng, lãng phí, quan liêu, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ cũng như những mâu thuẫn xã hội còn diễn biến phức tạp. Các thế lực thù địch, đối tượng phản động, cơ hội chính trị trong và ngoài nước câu kết với nhau tăng cường hoạt động chống phá toàn diện về chính trị, quân sự, kinh tế, tư tưởng, văn hóa..., lợi dụng vấn đề “dân chủ, nhân quyền”, dân tộc, tôn giáo; tuyên truyền, kích động, thực hiện “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ, “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang, nhằm thay đổi chế độ chính trị ở Việt Nam. Trên một số vùng chiến lược, địa bàn trọng điểm còn tiềm ẩn các yếu tố gây mất ổn định, không loại trừ khả năng xảy ra bạo loạn chính trị.

Nhiệm vụ bảo vệ độc lập, chủ quyền, bảo đảm an ninh quốc gia còn gặp nhiều khó khăn, thách thức. Nguy cơ tranh chấp biển, đảo, đe dọa chủ quyền lãnh thổ, chiến tranh thông tin, chiến tranh không gian mạng...; xử lý quan hệ quốc tế, nhất là với nước lớn đứng trước nhiều thách thức. Các thách thức an ninh phi truyền thống như biến đổi khí hậu, dịch bệnh, an ninh kinh tế, an ninh mạng, an ninh thông tin, an ninh nguồn nước, an ninh tài chính, an ninh năng lượng, an ninh mạng diễn biến ngày càng phức tạp, tác động đa chiều, trực tiếp đến nhiều mặt của đời sống xã hội, ở nhiều tầng, nấc khác nhau; quy mô tác động rộng lớn, tạo ra thách thức đối với nước ta trong thời gian tới.

## **II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, PHƯƠNG CHÂM CHỈ DẠO**

### **1. Quan điểm**

- Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý, điều hành tập trung, thống nhất, thường xuyên của Nhà nước, phát huy vai trò to lớn của Nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thực hiện phương châm dựa vào sức mạnh của Nhân dân, “dân là gốc”, khơi dậy tinh thần yêu nước, phát huy ý chí tự lực, tự cường, truyền thống lịch sử, văn hóa tốt đẹp, sức mạnh con người Việt Nam; “thế trận lòng dân” vững chắc, yên dân; phát huy sức mạnh của toàn dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Phát triển đất nước nhanh, bền vững, gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường là trung tâm,

xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần, bảo đảm quốc phòng, an ninh và đối ngoại là trọng yếu, thường xuyên.

- Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên quyết, kiên trì, tận dụng mọi thời cơ, lợi thế, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng, phát triển đất nước.

- Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa; tích cực, chủ động hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, hiệu quả. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc, luật pháp quốc tế, bình đẳng, tôn trọng, hợp tác, cùng có lợi, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, không ngừng nâng cao vị thế, vai trò của Việt Nam trên trường quốc tế.

- Vận dụng đúng đắn, linh hoạt quan điểm đối tác, đối tượng: Những ai tôn trọng lợi ích quốc gia - dân tộc, độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, quan hệ hữu nghị, hợp tác bình đẳng, cùng có lợi, cùng phát triển với Việt Nam đều là đối tác; bất kỳ thế lực nào có âm mưu, hành động chống phá sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc của ta đều là đối tượng.

## **2. Mục tiêu**

a) Mục tiêu chung: Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, trên cơ sở bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ thành quả cách mạng, sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nền văn hoá và uy tín, vị thế quốc tế của đất nước; bảo vệ an ninh quốc gia, an ninh con người, an ninh kinh tế, an ninh mạng; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; triệt tiêu các nhân tố mất ổn định chính trị từ bên trong, kiên quyết không để hình thành các tổ chức chính trị đối lập ở trong nước; dập tắt nguy cơ xung đột, chiến tranh; giữ vững, củng cố môi trường hòa bình để xây dựng, phát triển đất nước; đóng góp tích cực vào gìn giữ hòa bình thế giới.

### **b) Mục tiêu cụ thể:**

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và tính chiến đấu, sự nêu gương của Đảng. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, người đứng đầu có đủ phẩm chất, đạo đức, năng lực, uy tín, có tầm nhìn chiến lược. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của Nhân dân; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đẩy mạnh công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Tiếp tục hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đẩy mạnh chuyển đổi số, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển đất nước toàn diện, nhanh, bền vững. Gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh. Xây dựng nền công nghiệp

quốc gia vững mạnh; xây dựng nền công nghiệp quốc phòng, an ninh chủ động, tự lực, tự cường, lưỡng dụng, hiện đại, trở thành mũi nhọn của công nghiệp quốc gia.

- Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, phát huy giá trị văn hóa cao đẹp, truyền thống dựng nước, giữ nước của dân tộc. Tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại, tạo động lực phát triển kinh tế- xã hội và hội nhập quốc tế sâu sắc, thực chất, hiệu quả.

- Tăng cường nguồn lực quốc phòng, an ninh, xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số lực lượng tiên tiến lên hiện đại, tạo tiền đề vững chắc, phân đầu năm 2030 xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, biển đảo, vùng trời; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.

### **3. Phương châm chỉ đạo**

- Thực hiện phương châm “dĩ bất biến, ứng vạn biến”, trong đó lợi ích quốc gia - dân tộc là bất biến; kiên định về nguyên tắc, mục tiêu chiến lược, linh hoạt về sách lược. Không tham gia liên minh quân sự, không liên kết với nước này để chống nước kia, không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ Việt Nam để chống lại nước khác, không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế.

- Bảo vệ đất nước từ sớm, từ xa, giữ nước từ khi nước chưa nguy; chủ động phòng ngừa; ngăn ngừa nguy cơ xung đột, chiến tranh, làm thất bại âm mưu và hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

- Nắm chắc tình hình, phát hiện sớm, xử lý kịp thời, hiệu quả những yếu tố bất lợi, nguy cơ gây đột biến, thách thức an ninh truyền thống, phi truyền thống từ cơ sở.

## **III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa**

- Tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng và hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước; đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chính trị, tư tưởng. Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng.

- Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; kiên quyết đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của đảng viên.

- Xây dựng tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị tinh, gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng.

- Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu có đủ phẩm chất, đạo đức, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ. Bảo vệ, bồi dưỡng, rèn luyện đội ngũ cán bộ dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung.

- Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Đấu tranh, xử lý nghiêm những cán bộ có động cơ sai trái, tư tưởng cục bộ, bè phái, “lợi ích nhóm”, lợi dụng các phương tiện thông tin đại chúng, internet, mạng xã hội... để xuyên tạc, kích động, gây mất đoàn kết nội bộ.

- Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Nâng cao năng lực thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả. Xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước các cấp bảo đảm tinh, gọn, hiệu lực, hiệu quả.

## **2. Tăng cường sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của Nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc**

- Phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ và vai trò chủ thể của Nhân dân. Thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

- Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng “thể trận lòng dân” vững chắc.

- Chủ động phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, phản động, kích động gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, khơi dậy mọi nguồn lực, tiềm năng, sức sáng tạo của mỗi người Việt Nam ở trong và ngoài nước, vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, xây dựng đất nước giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc.

- Tăng cường mối liên hệ mật thiết giữa Nhân dân với Đảng, Nhà nước; thực hiện trọng dân, gần dân, sát dân, tin dân, hiểu dân, lắng nghe, chia sẻ với dân, giúp đỡ dân; kịp thời giải quyết những nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; lấy hạnh phúc, ấm no của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu”.

## **3. Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển đất nước nhanh, toàn diện, bền vững; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh**

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển phù hợp với nền kinh tế thị trường đầy đủ, hiện đại, hội nhập; tăng cường chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, xã hội số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; ứng dụng hiệu quả dữ liệu quốc gia về dân cư; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

- Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phát triển kinh tế-xã hội, gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh các vùng. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh.

- Bảo đảm an ninh kinh tế, chủ động phòng ngừa, ngăn chặn âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động và các loại tội phạm trên lĩnh vực kinh tế, thông qua kinh tế để tác động chính sách, chuyển hóa chính trị, tạo sự lệ thuộc về kinh tế.

- Bảo đảm an ninh, an toàn các công trình hạ tầng quan trọng quốc gia, như: Hệ thống hạ tầng giao thông, công trình ngầm; các công trình thủy lợi, thủy điện; hệ thống viễn thông, năng lượng. Quy hoạch, thiết kế, xây dựng các công trình ngầm, lưỡng dụng...; quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng hiệu quả các sân bay, bến cảng và kết cấu hạ tầng quan trọng khác, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

- Thực hiện hiệu quả các đề án, dự án về tăng cường quốc phòng, an ninh kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội trên hướng chiến lược của Tổ quốc.

- Thực hiện chặt chẽ quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng, an ninh kết hợp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Đẩy nhanh tiến độ dân sự hóa quần đảo Trường Sa, xây dựng đường tuần tra biên giới,... Thực hiện thẩm định, giám sát, xét duyệt, cấp phép về mặt quốc phòng, an ninh các chương trình, đề án, dự án về kinh tế - xã hội.

+ Xây dựng nền công nghiệp quốc gia tự chủ, hiện đại, vững mạnh, lưỡng dụng, có trình độ khoa học, công nghệ cao, vừa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; góp phần quan trọng phát triển kinh tế-xã hội.

+ Có cơ chế, chính sách đặc thù phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh; những lĩnh vực công nghiệp quốc phòng có thể mạnh, làm chủ, cần tập trung ưu tiên phát triển đủ năng lực nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, sản xuất vũ khí, trang bị kỹ thuật hiện đại, công nghệ cao, bảo đảm cho quốc phòng, an ninh, trọng tâm là vũ khí chiến lược, có sức răn đe, tăng cường khả năng phòng thủ, bảo vệ đất nước và tác chiến không gian mạng.

+ Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp. Tập trung tổ chức lại các cơ sở công nghiệp quốc phòng nòng cốt, tiến tới thành lập tổ hợp công nghiệp quốc phòng bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, tiên tiến, hiện đại.

#### **4. Xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc**

- Khơi dậy tinh thần yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Tăng cường giáo dục lòng yêu nước, khơi dậy lòng tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội cho các tầng lớp nhân dân.

- Xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới. Tăng cường xây dựng văn hóa trong chính trị, kinh tế và các quan hệ xã hội; xây dựng môi trường văn hóa số phù hợp với nền kinh tế số, xã hội số và công dân số.

- Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại. Đẩy mạnh xây dựng môi trường và đời sống văn hóa lành mạnh. Phát huy nhân tố con người và các nguồn lực cho phát triển văn hóa, tương xứng với tăng trưởng kinh tế.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp văn hóa. Phát triển các thiết chế văn hóa, thể thao, các phong trào văn hóa sâu rộng, thực chất trong lực lượng vũ trang. Đầu tư nghiên cứu lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật, hoàn thiện hệ thống lý luận văn học, nghệ thuật Việt Nam.

- Tăng cường công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các vùng, miền, của đồng bào các dân tộc thiểu số, kết hợp với tiếp thu tinh hoa văn hóa của thời đại.

- Chủ động hội nhập quốc tế về văn hóa, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại và truyền bá văn hóa Việt Nam ra thế giới. Tạo điều kiện thuận lợi để người Việt Nam ở nước ngoài, các tổ chức quốc tế đầu tư trí tuệ, nguồn lực, tham gia phát triển văn hóa, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam.

- Xây dựng nền báo chí chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại. Quản lý chặt chẽ hoạt động báo chí, xuất bản, Internet, mạng xã hội; bảo vệ bí mật nhà nước, bảo đảm chủ quyền quốc gia. Hoàn thiện hệ thống giám sát, cảnh báo trên không gian mạng; khắc phục những sơ hở trong quản lý mạng xã hội, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

## **5. Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa**

- Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và sự nghiệp quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội đối với nhiệm vụ tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc...

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống luật pháp về quốc phòng, an ninh. Quan tâm chăm lo thực hiện tốt chính sách đối với lực lượng vũ trang và chính sách hậu phương quân đội, công an. Đổi mới cơ chế, chính sách, nâng cao chất lượng thu hút, đào tạo nhân tài, nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

- Xây dựng tiềm lực, lực lượng, thế trận quốc phòng, chuẩn bị nguồn lực quốc gia; nâng cao tính bền vững và khả năng huy động đáp ứng yêu cầu trong các tình huống. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh.

- Đầu tư xây dựng phòng thủ quân khu, khu vực phòng thủ các cấp vững chắc: Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, phương tiện, trang bị quốc phòng, an ninh;

công trình phòng thủ, công trình chiến đấu... Ưu tiên đầu tư ngân sách, kết hợp mua sắm với tự sản xuất vũ khí, trang bị; tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế về quốc phòng.

- Đưa nội dung quốc phòng, an ninh vào quy hoạch các vùng, miền có tầm quan trọng chiến lược. Quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng kết hợp với kinh tế - xã hội. Bổ sung, điều chỉnh kế hoạch động viên kinh tế thời kỳ đầu chiến tranh. Tăng cường quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh. Bổ sung, điều chỉnh kế hoạch, chuẩn bị bảo đảm động viên quốc phòng.

- Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiên tiến lên hiện đại. Đến năm 2025, cơ bản xây dựng Quân đội, Công an tinh, gọn, mạnh, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu năm 2030 xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; làm nòng cốt trong sự nghiệp quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

- + Điều chỉnh tổ chức Quân đội theo hướng tinh, gọn, mạnh, gắn với bố trí lại lực lượng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các cấp trong Quân đội; giữ vững và phát huy truyền thống Quân đội, phẩm chất cao đẹp “Bộ đội Cụ Hồ” và nghệ thuật quân sự Việt Nam; thực hiện tốt chức năng “đội quân chiến đấu, đội quân công tác, đội quân lao động sản xuất”.

- + Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy, bảo đảm biên chế, xây dựng cán bộ Công an nhân dân theo hướng “Bộ tinh, tỉnh mạnh, huyện toàn diện, xã bám cơ sở”. Xây dựng lực lượng Công an nhân dân “Vì nước quên thân, vì dân phục vụ”. Xây dựng công an cấp xã đủ sức giải quyết tình hình an ninh, trật tự ngay từ đầu và tại cơ sở; làm nòng cốt bảo vệ an ninh, trật tự trong tình hình mới.

- Sẵn sàng các phương án bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và giữ vững an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao năng lực phòng, chống chiến tranh không gian mạng, chiến tranh thông tin. Xử lý kịp thời, hiệu quả các vấn đề về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; ứng phó các mối đe dọa an ninh phi truyền thống.

- + Bổ sung, kiện toàn các cơ chế, quy định trong xử lý các tình huống bảo vệ Tổ quốc. Bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hóa tư tưởng, an ninh thông tin, an ninh mạng, an ninh kinh tế, an ninh xã hội. Bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn các mục tiêu, công trình quan trọng, các hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các sự kiện chính trị, văn hóa, đối ngoại quan trọng của đất nước.

- + Nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, bổ sung, phát triển hệ thống lý luận về quốc phòng, an ninh, nghệ thuật chiến tranh nhân dân, nghệ thuật quân sự Việt Nam, nghệ thuật bảo vệ an ninh quốc gia, an ninh xã hội trong điều kiện mới.

## **6. Triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng**

- Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, hiệu quả. Phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước.

- Thúc đẩy các mối quan hệ song phương đi vào chiều sâu, ổn định, bền vững lâu dài. Đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương. Chủ động tham gia và phát huy vai trò của Việt Nam tại các cơ chế đa phương khu vực và quốc tế.

- Tích cực tham gia củng cố, xây dựng, định hình các cơ chế đa phương, luật pháp quốc tế. Tham gia các cơ chế đa phương về quốc phòng, an ninh theo tư duy mới về bảo vệ Tổ quốc.

- Tiếp tục thúc đẩy giải quyết các vấn đề trên biển, an ninh, an toàn hàng hải, hàng không trên cơ sở luật pháp quốc tế, nhất là Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982. Củng cố đường biên giới hòa bình, an ninh, hợp tác và phát triển; giải quyết các vấn đề còn tồn tại liên quan đến đường biên giới trên bộ với các nước láng giềng.

- Xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba trụ cột là đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân. Kết hợp chặt chẽ giữa đối ngoại với quốc phòng, an ninh. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thông tin đối ngoại. Làm tốt công tác bảo hộ công dân và tranh thủ tối đa nguồn lực người Việt Nam ở nước ngoài tham gia đóng góp phục vụ phát triển đất nước./.

---